

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

1. Tên của Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)**

Số Giấy phép: 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05 tháng 07 năm 2019.

2. Loại hình: **Quỹ mở**

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: **17/06/2026**

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch: kể từ ngày **03/07/2026**

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND

6. Người phụ trách công bố thông tin.

Nguyễn Thị Thúy Lan - Chức vụ: Kế toán trưởng

Địa chỉ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: www.ipaam.com.vn

7. Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

Công Ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)

Trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: www.ipaam.com.vn

Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này.



THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF). Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm.

Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó.

Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào. Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND do Công ty Quản lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY	6
1. Công ty quản lý quỹ:	6
Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)	6
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)	6
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	13
2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER	13
3. Đội ngũ nhân sự chủ chốt	14
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	14
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	15
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	15
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	16
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	18
1. Thông tin chung về Quỹ	18
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	18
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán	18
1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ	18
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ	19
1.5. Ban Đại Diện Quỹ	19
1.6. Người Điều Hành Quỹ	19
2. Điều lệ Quỹ	20
3. Mục tiêu đầu tư	20
4. Chiến lược đầu tư	20
5. Các hạn chế đầu tư của Quỹ	23
6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ	25
7. Phương pháp lựa chọn đầu tư	26
18. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo:	35
19. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	36
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	39
1. Căn cứ pháp lý	39

3.	Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo:	40
3.1.	Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ	40
3.2.	Giao dịch mua chứng chỉ quỹ	43
3.3.	Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ	45
3.4.	Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ	46
3.5.	Chương trình Đầu Tư Định Kỳ	46
3.6.	Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	49
3.7.	Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...).	51
3.8.	Các trường hợp giao dịch không hợp lệ	51
3.9.	Địa điểm và Đại lý phân phối	52
4.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	52
4.1.	Xác định và công bố giá trị tài sản ròng	52
4.2.	Phương thức xác định giá trị tài sản ròng	52
4.3.	Công bố tình hình giao dịch	53
5.	Thông tin hướng dẫn tham đầu tư vào Quỹ	53
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	53
1.	Báo cáo tài chính Quỹ	53
3.	Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí	54
3.1.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà đầu tư trả	54
3.2.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả	56
4.	Các chỉ tiêu hoạt động	58
4.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	58
4.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ	58
5.	Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ	59
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	60
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	60
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	60
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	60
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	61
XV.	CAM KẾT	61
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	61
	PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH	64
	PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	65

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY

1. Công ty quản lý quỹ:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)

Bà PHẠM MINH HƯƠNG - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty

Bà NGUYỄN THỊ THÚY LAN - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Người đại diện: Bà LÊ MỸ LINH

Chức vụ: Phó giám đốc

Bản Cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA PARTNER lập sau khi có xác nhận của BIDV Hà Thành. Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, trách nhiệm của BIDV Hà Thành được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa BIDV Hà Thành với IPA PARTNER – Công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ”	Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”/ “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA PARTNER”	Nghĩa là Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

“Ngân hàng giám sát”	(sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành) Nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014; cung cấp các dịch vụ: (i) báo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các Hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Công ty Kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý chuyển nhượng”	Là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý phân phối”	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.
“Điều lệ/Điều lệ Quỹ”	Là Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND đã được đăng ký với Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.

“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND”	(Sau đây gọi là Chứng chỉ quỹ) là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ

sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

“Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Điểm nhận lệnh”	Là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
“Tổ chức cung cấp báo giá”	Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam đến năm 2025

Năm 2025, Kinh tế Việt Nam khép lại với những dấu ấn tăng trưởng nổi bật, bất chấp bối cảnh quốc tế nhiều biến động. Kinh tế tăng trưởng đạt mức cao ấn tượng, vượt xa kỳ vọng, quy mô và sức mạnh kinh tế được nâng tầm

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại diễn biến phức tạp, Việt Nam còn phải đối mặt với một năm thiên tai dồn dập nhưng nền kinh tế nước ta đã ghi nhận một năm "bứt phá toàn diện", duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý

trước (quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25%, quý IV tăng 8,46%), GDP cả năm tăng 8,02%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm 21 nền kinh tế có thành tích nổi bật về tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Quy mô nền kinh tế năm 2025 đạt 514 tỷ USD, tăng 5 bậc, lên vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao trên thế giới

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 245 triệu đồng/lao động (tương đương 9.809 USD/lao động, tăng 626 USD so với năm 2024); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2025 ước đạt 29,2%, cao hơn 0,8% so với năm 2024)

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt 930,07 tỷ USD, tăng 18,2% (tương ứng tăng 143,14 tỷ USD) so với năm 2024; trong đó xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD, tăng 17% (tương ứng tăng 69,12 tỷ USD), nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% (tương ứng tăng 74,02 tỷ USD) so với năm 2024; Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong năm 2025 thặng dư 20,05 tỷ USD, giảm 19,6% so với mức thặng dư 24,95 tỷ USD của năm trước. Thị trường Mỹ chiếm tới 32,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, xuất siêu sang thị trường Mỹ đạt 133,9 tỷ USD, tăng 28,3%. Nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 40,87% tổng kim ngạch nhập khẩu; nhập siêu từ Trung Quốc ở mức 115,6 tỷ USD, tăng 39,6%.

Thu hút FDI của Việt Nam năm 2025 đạt trên 38,4 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm 2024, vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu bị thu hẹp, Việt Nam thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới.

Thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu đề ra.

Thu NSNN cả năm ước đạt khoảng 2.635,4 nghìn tỷ đồng, bằng 134% so với dự toán, tăng 29% so với thực hiện năm 2024. Tổng chi ước khoảng 2.401,5 nghìn tỷ đồng, đạt 93,2% dự toán, tăng 31,2% so với năm trước, bảo đảm các nhiệm vụ chi quan trọng cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và phòng chống thiên tai.

Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, nới lỏng có kiểm soát, hỗ trợ tăng trưởng nhưng không châm ngòi lạm phát

Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước duy trì khung lãi suất điều hành ở mức thấp, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục giảm lãi suất cho vay, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, người dân vay vốn tiêu dùng và mua nhà, từ đó thúc đẩy tổng cầu nội địa. Tổng phương tiện thanh toán tăng 14,98% so với cuối năm 2024; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 13,68%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 17,87%.

NHNN cũng quản lý tỉ giá ổn định trong bối cảnh đồng USD trên thế giới biến động mạnh, có can thiệp thị trường ngoại hối linh hoạt thông qua các công cụ như hoán đổi ngoại tệ, bán ngoại tệ. Tỉ giá trung tâm USD/VND cuối năm 2025 ở mức 25.121 đồng, tăng 3,23% so với cuối 2024, là mức tăng có kiểm soát, phù hợp với biến động thị trường.

Lạm phát được kiểm soát hiệu quả, ổn định kinh tế vĩ mô. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 so với năm trước chỉ tăng 3,31% - nằm trong mục tiêu kiểm soát dưới 4,5% do Quốc hội đề ra.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

a. Thị trường tài chính Việt Nam

Trong giai đoạn 2023–2025, thị trường tài chính của Việt Nam ghi nhận sự phục hồi sau cú sốc phải thất chặt năm 2022 (về niềm tin vào trái phiếu doanh nghiệp, những sai phạm của ngân hàng SCB) đồng thời chuyển sang trạng thái ổn định hơn nhờ chính sách tiền tệ nới lỏng và các biện pháp củng cố thị trường vốn.

Trong giai đoạn 2023–2025, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận sự phục hồi rõ nét cả về điểm số và thanh khoản, sau giai đoạn điều chỉnh mạnh năm 2022. Chỉ số VN-Index từ vùng đáy dưới 900 điểm cuối năm 2022 đã phục hồi lên khoảng 1.130 điểm vào cuối năm 2023, tiếp tục tăng lên khoảng 1.260–1.300 điểm trong năm 2024, trước khi bứt phá mạnh trong năm 2025. Kết thúc năm 2025, VN-Index đạt 1.784 điểm, tăng khoảng 40,8% so với cuối năm 2024, nằm trong nhóm các thị trường tăng trưởng mạnh nhất toàn cầu. Bước sang đầu năm 2026, chỉ số tiếp tục dao động quanh vùng 1.800 điểm, cho thấy xu hướng tăng vẫn được duy trì. Thanh khoản thị trường cũng cải thiện đáng kể. Giá trị giao dịch bình quân trên sàn HOSE năm 2025 đạt khoảng 26.000–26.500 tỷ đồng/phiên, tăng khoảng 40% so với năm 2024. Về quy mô, vốn hóa thị trường cổ phiếu đến cuối năm 2025 đạt khoảng 10 triệu tỷ đồng, tương đương trên 70% GDP, tăng mạnh so với các năm trước.

Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giai đoạn 2022–2023 chứng kiến sự suy giảm mạnh do các vấn đề về niềm tin và khung pháp lý, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Sang năm 2024–2025, thị trường dần ổn định trở lại nhưng quy mô vẫn thu hẹp so với giai đoạn đỉnh. Tính đến năm 2025, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp khoảng 1,41 triệu tỷ đồng, tương đương ~11,4% GDP, thấp hơn đáng kể so với mức ~18% GDP giai đoạn 2020–2021. Hoạt động phát hành tập trung hơn vào các doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt, trong khi phát hành riêng lẻ vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

Về mặt băng lãi suất, sau khi tăng mạnh trong năm 2022, lãi suất huy động đã giảm đáng kể từ năm 2023 và duy trì ở mức thấp trong 2024–2025 nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng phổ biến dao động quanh mức 5–7%/năm, phản ánh định hướng nới

lòng tiền tệ và thanh khoản hệ thống dồi dào hơn. Diễn biến này góp phần thúc đẩy dòng tiền quay lại các kênh tài sản rủi ro hơn như chứng khoán.

Tổng thể, trong 2-3 năm gần đây, thị trường tài chính Việt Nam đã chuyển từ trạng thái “tăng trưởng nóng – điều chỉnh mạnh” sang giai đoạn củng cố và phục hồi, với trọng tâm là nâng cao chất lượng thị trường vốn, duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý và đảm bảo tăng trưởng tín dụng gắn với kiểm soát rủi ro hệ thống. Điều này tạo nền tảng ổn định hơn cho các hoạt động đầu tư, đặc biệt trong lĩnh vực thu nhập cố định.

b. Cơ hội đầu tư:

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi tăng trưởng, quỹ mở trái phiếu là một kênh đầu tư phù hợp với nhà đầu tư tìm kiếm sự cân bằng giữa lợi suất và rủi ro. Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý cùng với việc thị trường trái phiếu dần được củng cố về tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho hiệu quả đầu tư trung - dài hạn. Việc nhà đầu tư cá nhân trực tiếp đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp sẽ gặp những rào cản về vốn, về tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Đầu tư vào quỹ mở trái phiếu có những lợi điểm sau:

- *Vốn đầu tư phù hợp với nhiều nhà đầu tư:* đầu tư vào quỹ mở trái phiếu không yêu cầu vốn đầu tư lớn. Chỉ cần từ một hoặc vài triệu đồng, nhà đầu tư đã có thể tham gia đầu tư vào rô các trái phiếu của Quỹ.
- *Tính thanh khoản cao:* Quỹ mở được giao dịch định kỳ hàng tuần hoặc thậm chí hàng ngày (tùy theo quỹ). Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ khi nhà đầu tư có yêu cầu, do đó đảm bảo thanh khoản cho chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm đa dạng các loại tài sản, từ đó giảm thiểu rủi ro với chi phí thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian, công sức.
- *Giá mua/bán chứng chỉ quỹ phản ánh giá trị của rô tài sản của quỹ:* Quỹ mở cho phép nhà đầu tư được mua/bán chứng chỉ quỹ với giá mua/bán bằng giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi

giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có). Vì vậy, giá giao dịch chứng chỉ quỹ không bị ảnh hưởng bởi cung cầu mà luôn phản ánh đúng giá trị tài sản mà quỹ nắm giữ.

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Tên tiếng Anh: IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

Tên viết tắt: IPA PARTNER

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: www.ipaam.com.vn

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).

IPA PARTNER được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A (“Tập đoàn đầu tư I.P.A”)

IPA PARTNER cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER

Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPA PARTNER chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư I.P.A và các công ty thành viên của Tập đoàn. Từ năm 2018, IPA PARTNER mở rộng hoạt động thông qua việc cung cấp đa dạng dịch vụ quản lý quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và quản lý danh mục đầu tư tới các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức bên ngoài. Với đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt 18 năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm.

IPA PARTNER hiện đang cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho 03 quỹ mở gồm Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF); 01 quỹ hoán đổi danh mục là Quỹ ETF IPAAM VN100; 01 quỹ thành viên là Quỹ đầu tư Thành viên IPA (IPAMF) và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

Tình hình hoạt động kinh doanh của IPA PARTNER trong 5 năm gần nhất:

Năm	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
2021	12.545.850.150	6.839.395.781
2022	15.209.408.076	16.479.212.326
2023	7.382.268.242	1.925.650.668
2024	37.816.594.030	36.674.145.211
2025	43.425.805.416	40.866.413.721

Các thông tin về hoạt động, kinh nghiệm quản lý các quỹ trong quá khứ cũng như hiện tại của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý bảo đảm cho khả năng hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ trong tương lai

3. Đội ngũ nhân sự chủ chốt

Phạm Minh Hương – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty

Bà Phạm Minh Hương có hơn 30 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Từng giữ cương vị Giám đốc kinh doanh vốn và tài chính tại Citibank N.A, bà là một trong những thành viên đầu tiên đóng góp vào sự phát triển hoạt động của Ngân hàng. Bà cũng đã đóng góp rất lớn trong việc xây dựng nền móng và phát triển Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI, từ một công ty hoạt động môi giới với quy mô vốn 20 tỷ đồng trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư lớn nhất ở Việt Nam.

Hiện bà đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Dưới sự lãnh đạo của bà, VNDIRECT đã trở thành một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Bà cũng là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa và là người tiên phong trong việc đưa sản phẩm mới tới thị trường. Sự đóng góp của Bà với cộng đồng chứng khoán có ảnh hưởng rất lớn và uy tín hoạt động cá nhân đã giúp cho Bà luôn là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn trên thị trường tài chính Việt Nam.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

Website: www.bjdv.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho các quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ IPA PARTNER sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ. Nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư trong năm tài chính, công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: theo Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này.

1. Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDIRECT)

Giấy phép hoạt động: 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ bao gồm:

- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3972 4568

- Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tòa nhà The 90th Pasteur, Số 90 Pasteur, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 6925; Fax: 028 3914 6924

Website: www.vndirect.com.vn

2. Công ty Cổ phần Fincorp

Giấy phép hoạt động: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 36361079

Website: <https://fmarket.vn>

3. Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Giấy phép hoạt động: 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/3/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: www.ipaam.com.vn

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay (FHSC)

Giấy phép hoạt động: 50/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: Phòng 702, Tòa nhà Capital Building, Số 58 phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 777 789 96

Website: www.fhsc.com.vn

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Điện thoại: 024 39747 123 Fax: 024 39747 120

Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.

+ Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

a. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng gồm các công việc sau:

+ Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản Nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;

+ Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính;

+ Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

b. Dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, phong tỏa, giải tỏa chứng chỉ quỹ theo quy định tại VSDC.

+ Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán cho VSDC tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các dịch vụ khác (bao gồm cả tiền thuế giá trị gia tăng) theo mức giá do VSDC quy định và công bố trong từng thời kỳ. Trường hợp thay đổi mức giá dịch vụ, VSDC sẽ thông báo tối thiểu 30 ngày trước ngày mức giá mới có hiệu lực;

b. Chậm nhất vào ngày làm việc cuối tháng, VSDC gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ thông tin cụ thể về việc thu tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong đó nêu rõ số tiền cung cấp dịch vụ, số thuế phải nộp, nội dung nộp, thời gian nộp. Ngay sau khi gửi thông báo thu tiền dịch vụ, VSDC phát hành hóa đơn điện tử;

c. Chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho VSDC.

- **Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thụy Khuê, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

Website: www.bidv.com.vn

+ Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

a. Lưu giữ, quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả giao dịch thực hiện bởi Quỹ và bất kỳ bên nào khác có liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi, các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ;

b. Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, giao dịch đầu tư... của Quỹ theo quy định pháp luật.

c. Lập các báo cáo tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật; phối hợp, hỗ trợ Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ;

- d. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
- e. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

+ Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:

- a. Giá dịch vụ quản trị là $0,03\% \times \text{NAV}/\text{Năm}$. Tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng. (Thuế VAT 10%).

Giá dịch vụ quản trị quỹ áp dụng cho giai đoạn 06 tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ bằng 50% mức giá nêu trên.

Công thức tính: Giá dịch vụ quản trị quỹ = (Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ * NAV tại Ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ)/365 hoặc 366 (số ngày thực tế trong năm) được tính và phân bổ hằng kỳ khi thực hiện tính toán báo cáo NAV cho Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày định giá.

Sau khi kết thúc tháng, BIDV Hà Thành sẽ tính toán và gửi thông báo giá dịch vụ cho Quỹ. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc từ ngày Quỹ nhận được thông báo, nếu không nhận được phản hồi từ Quỹ, BIDV Hà Thành có quyền tự động ghi Nợ khoản Giá dịch vụ từ tài khoản tiền gửi thanh toán của Quỹ mở tại BIDV Hà Thành để thanh toán cho khoản giá dịch vụ trên.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND
- Tên viết tắt: VNDBF
- Tên tiếng Anh: VND BOND FUND
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 23/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25 tháng 04 năm 2019.

1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05 tháng 07 năm 2019.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ban đại diện quỹ gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 03 (ba) thành viên độc lập như sau:

Bà Hoàng Minh Trang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Bà Hoàng Minh Trang hiện là Trưởng phòng pháp lý ngân hàng đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Trang có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật về chứng khoán, tài chính.

Bà Trang tốt nghiệp cử nhân ngành Luật học - Đại học Quốc gia Hà Nội, và Thạc sĩ Luật – Đại học Lyon III Jean Moulin – Pháp.

Bà Lê Thị Hoài – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Hoài đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Bà hiện đang là Chuyên viên cao cấp Phòng Kế toán kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Hoài có Chứng chỉ kế toán viên số 1119/KET do Bộ Tài Chính cấp ngày 13/12/2022.

Bà Hoài tốt nghiệp cử nhân ngành Kế toán - Đại Học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thắm – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Nguyễn Thị Thắm có có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính đầu tư chứng khoán. Hiện tại bà Nguyễn Thị Thắm đang là Chuyên viên cao cấp Khối Thị Trường Vốn tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Thắm tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Bà Thắm có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002941/QLQ do UBCKNN cấp ngày 17/06/2025.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Bà Phạm Thị Thúy Hằng – Quản lý đầu tư

Bà Hằng có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, bà từng làm việc tại Alpha Securities và Ocean Securities.

Bà có bằng CFA level 2 và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001738/QLQ do UBCKNN cấp ngày 03/01/2019. Bà Hằng tốt nghiệp Cử nhân ngành Kinh tế tại Đại học Ngoại thương.

Ông Lê Minh – Quản lý đầu tư

Ông Lê Minh có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, ông từng có thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Ông Lê Minh tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) tại Đại học Baylor (Hoa Kỳ) và Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Cameron (Hoa Kỳ). Ông sở hữu chứng chỉ FRM, đã hoàn thành CFA Level II, và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 002428/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/02/2024.

2. Điều lệ Quỹ

Điều lệ Quỹ được đăng tải đầy đủ tại website www.ipaam.com.vn. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản cáo Bạch và Điều lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ. Trường hợp Nhà đầu tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND là tìm kiếm lợi nhuận ổn định và dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam có uy tín và có chất lượng tín dụng cao, tiền gửi ngân hàng, giấy tờ có giá.

Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

4. Chiến lược đầu tư

4.1. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các loại giấy có giá khác.

Quỹ tập trung đầu tư vào các loại trái phiếu có thanh khoản tốt nhằm tạo ra lợi nhuận tốt hơn so với mức lợi tức gửi ngân hàng và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo bảo toàn vốn cho nhà đầu tư.

Đồng thời Quỹ có thể đầu tư một phần nhỏ vào các tài sản an toàn và thanh khoản khác như: chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá và các cổ phiếu phòng thủ có cổ tức cao, định giá hợp lý, thanh khoản tốt.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá những biến động của thị trường trái phiếu để phân bổ tỷ trọng vào các tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu, các công cụ nợ khác và lượng tiền mặt đủ để đảm bảo khả năng sinh lời cao nhất cũng như khả năng thanh toán của Quỹ.

4.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư:

Bên cạnh trái phiếu chính phủ, tiền gửi, và các công cụ tiền tệ khác, Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào các công cụ nợ do các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề sau đây (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này):

- Tài chính - ngân hàng;
- Bất động sản, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng;
- Dịch vụ và hàng tiêu dùng.
- Các ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ.

4.3. Danh mục đầu tư của Quỹ

4.3.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định của pháp luật tại báo cáo kết

quá xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật;

- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g. Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
- h. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền

4.3.2. Trong một số trường hợp bất lợi của thị trường, để đảm bảo tính an toàn cho tài sản của Quỹ, tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền có thể chiếm đến 100% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

4.3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) Mục 4.3.1 ở trên phải đáp ứng điều kiện sau:

- Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro
- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục e điểm 4.3.1 khoản 4.3 mục 4 Chương này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

4.3.4. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại mục (f) điểm 4.3.1 khoản 4.3 mục 2 Chương này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;
- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.
- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

5. Các hạn chế đầu tư của Quỹ

5.1. Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này.

5.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phải đảm bảo:

- a. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b Khoản 4.3.1, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f và h Khoản 4.3.1, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- d. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 4.3.1, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm

quy định tại điểm e Khoản 4.3.1, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 4.3.1, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e Khoản 4.3.1, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

- e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- f. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- g. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- h. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- i. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

5.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND chỉ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, d và g Khoản 5.2 Mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

5.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ theo các quy định như sau:

- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 5.3 Mục 5, Chương IX của Bản cáo bạch này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định.
 - Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
- 5.5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b Khoản 4.3, Mục 4, Chương này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.
- 5.6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
 - Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư theo khoản 5.2, Mục 5, Chương IX của Bản cáo bạch này.
- 6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ**
- 6.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- 6.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không

được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

- 6.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND để ký quỹ thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- 6.4. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được thực hiện giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

7. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phương pháp lựa chọn đầu tư sẽ đi từ việc nghiên cứu, đánh giá cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn tới phân tích, đánh giá kỹ lưỡng về các tổ chức phát hành. Căn cứ vào các kết quả phân tích đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn tài sản đầu tư và phân bổ cơ cấu tài sản đầu tư cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

8. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

8.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ. Việc xác định giá trị tài sản ròng có thể do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện, và phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ về việc công bố thông tin và việc điều chỉnh khi định giá sai giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ.

Chi tiết nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng được trình bày chi tiết tại Mục 4.1 Chương X Bản cáo bạch này.

8.2 Phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Phương thức xác định giá trị tài sản ròng được trình bày chi tiết tại Mục 4.2 Chương X Bản cáo bạch này.

9. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

9.1. Nhà Đầu Tư

a. Nhà Đầu Tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VND có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng Chi Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chi Quỹ mà họ sở hữu.

b. Nhà Đầu Tư là pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chi quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ việc đề cử, hủy bỏ hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Đại Lý Phân Phối nơi nhà đầu tư pháp nhân mở tài khoản giao dịch và văn bản thông báo phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân đó.

c. Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chi Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.

9.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

a. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng Khoán;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chi Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chi Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Quyền và nghĩa vụ tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chi Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chi Quỹ;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

b. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành và có thời gian nắm giữ số Chứng Chi Quỹ đó tối thiểu 6 tháng liên tục liền trước đó có các quyền sau đây:

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

+ Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;

+ Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế.

- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;

c. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành và có thời gian nắm giữ số Chứng Chi Quỹ đó tối thiểu sáu (06) tháng liên tục liền trước đó có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

d. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm b, c Mục 9.2 này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng Chi Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số Chứng Chi Quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b Mục 9.3 này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

9.4. Sổ đăng ký nhà đầu tư

a. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập và quản lý Sổ Đăng ký nhà đầu tư Chính (“Sổ Chính”) hoặc đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư phụ (“Sổ Phụ”) để xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chi Quỹ. Sổ đăng ký nhà đầu tư có thể là văn bản hoặc tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

Đại Lý Ký Danh được mở, quản lý sổ phụ trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý sổ phụ không được hạch toán vào Quỹ.

b. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát và Ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ.

- Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm:

+ Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

+ Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/dăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ của tổ chức đó.

- Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh và số tiểu khoản của từng Nhà Đầu Tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là nhà đầu tư nước ngoài;

- Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ, ngày đăng ký sở hữu vào Sổ Chính hoặc Sổ Phụ.

c. Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu này được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật trong Sổ Chính.

9.5. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

a. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập

- Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

- Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

b. Các điều kiện chia, tách quỹ

- Việc chia, tách quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong các trường hợp sau:

+ Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;

+ Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

- Việc tách quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

c. Các điều kiện thanh lý, giải thể Quỹ

- Việc thanh lý, giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

+ Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

+ Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;

+ Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

+ Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;

+ Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;

+ Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

- Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

d. Quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

- Đại hội Nhà đầu tư thông qua phương án thanh lý, giải thể Quỹ

- Nhà đầu tư được thanh lý tài sản, phân chia tài sản quỹ tương ứng với tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư trong quỹ đầu tư chứng khoán. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho nhà đầu tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể quỹ.

- Kể từ ngày thanh lý, giải thể cho đến khi hoàn tất thanh lý, giải thể quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho nhà đầu tư về giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của quỹ

10. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

10.1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

b) Tần suất giao dịch của Quỹ:

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:

- Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
- Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù, làm bù theo quy định của pháp luật.
- Việc giám tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

c) Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

10.2 Quy định cụ thể về lệnh giao dịch khi phát hành lần đầu và giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo xem chi tiết tại Chương X của Bản Cáo Bạch này

11. Nguyên tắc xác định giá giao dịch

11.1.1 Tần suất định giá

Tần suất định giá: Hàng ngày vào các ngày giao dịch trong tuần

11.1.2 Công bố thông tin về giá giao dịch

Hình thức công bố thông tin: Trên website của IPA PARTNER

Nơi công bố thông tin: <https://www.ipaam.com.vn/>

11.1.3 Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

a. Giá bán/ giá phát hành lần đầu là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, được tính bằng mệnh giá của một đơn vị quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.

b. Giá bán/ giá phát hành các lần tiếp theo là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo.

c. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại.

d. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng Chi Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chi Quỹ.

Giá dịch vụ phát hành có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.

e. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chi Quỹ cho nhà đầu tư.

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được.

f. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chi Quỹ giữa các Chứng Chi Quỹ mới do Công Ty Quản lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi Chứng Chi Quỹ được tính trên giá trị giao dịch Chứng Chi Quỹ chuyển đổi thực hiện được. Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ phát hành khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chi Quỹ.

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

12. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả :

Thông tin chi tiết về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả xem chi tiết tại Mục 3.2 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

13. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế :

13.1. Phân chia lợi nhuận

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp nhận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
 - b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
 - d. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - e. Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những Nhà đầu tư được ghi trong danh sách Nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức. Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

13.2. Chính sách thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo quy định hiện hành về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

b. Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch hoán đổi lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định hiện hành. Mức thuế áp dụng là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch hoán đổi lại này.

Thông tin cung cấp tại Bản cáo bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của pháp luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc pháp luật đối với việc đầu tư của Nhà đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư

vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

14. Đại Hội Nhà Đầu Tư

14.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VND. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

14.2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà đầu tư thường niên. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ quỹ, việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ.

14.3. Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại khoản điểm b Khoản 2 Điều 15 Điều Lệ quỹ;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ quỹ.

14.4. Chi tiết về quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Chương IV Điều lệ quỹ.

15. Ban Đại Diện Quỹ :

15.1. Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VND do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

15.2. Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VND có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Thành phần và tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng quy định tại Điều 27, 28 Điều lệ quỹ. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban đại diện phải là thành viên độc lập.

15.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban đại diện quỹ, cuộc họp Ban đại diện quỹ và các quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, thành viên Ban đại diện quỹ được quy định cụ thể tại Chương V Điều Lệ quỹ .

16. Công Ty Quản Lý Quỹ

16.1. Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
- b) Không phải là người có liên quan của Ngân hàng giám sát.
- c) Có đầy đủ cơ sở vật chất và nhân sự để thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ mở.
- e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ quỹ.

16.2. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ, hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu cụ thể tại Chương VI Điều Lệ quỹ.

17. Ngân Hàng Giám Sát:

17.1. Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng Khoán;
- b) Không được là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
- c) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ quỹ

17.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám sát được quy định cụ thể tại Điều 39, Điều 41 Chương VII Điều Lệ quỹ.

18. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo:

18.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (i) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- (ii) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- (iii) Được UBCKNN cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư;
- (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

18.2. Năm tài chính

1. Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.

2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ/ giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

18.3. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

18.4. Báo cáo tài chính

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

2. Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

18.5. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ

19. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, IPA PARTNER, Chủ tịch IPA PARTNER, Ban Điều Hành và nhân viên IPA PARTNER không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn

lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

- Kết quả hoạt động trong quá khứ của IPA PARTNER, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.
- IPA PARTNER không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch IPA PARTNER, ban điều hành và nhân viên của IPA PARTNER không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của IPA PARTNER trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về tín dụng, lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cẩn trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư và trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.
- Rủi ro lạm phát: Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi... Thông thường, giá trị thị trường của trái phiếu và các chứng khoán cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.
- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu và các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro biến động giá:** Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá Đơn Vị Quỹ nếu Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.
- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động của thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.
- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

- Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.
- Rủi ro thanh khoản: Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những tài sản kém thanh khoản nhất thời.
- Rủi ro bất khả kháng: Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - o Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - o Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - o Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- a. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- b. Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
- c. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;

- d. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026;
- e. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;
- f. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;
- g. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025;
- h. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- i. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- j. Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;
- k. Thông tư số số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- l. Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán ;
- m. Các văn bản pháp luật có liên quan khác ;

2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO)

Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 25/04/2019. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 38/GCN-UBCK vào ngày 05/07/2019.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo:

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Ngày Giao Dịch:

- Ngày giao dịch (Ngày T): là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng đơn vị quỹ vào một trong các Ngày giao dịch.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân hàng Giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

b. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày (T-1)).
- Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

c. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
- Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
- Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

- Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày khác mà Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
- Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ được quy định trong mục giá dịch vụ và lệ phí dưới đây.

d. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nợ của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ tiền bán được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.

Tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định bao gồm trường hợp Nhà Đầu Tư sử dụng tài khoản ví điện tử hoặc tài khoản liên kết ví điện tử hoặc tài khoản định danh của Nhà Đầu Tư tại đơn vị có Giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán để nhận tiền.

Trong trường hợp tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký thông tin với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu một (01) ngày làm việc.

f. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà

Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

3.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Đơn Đăng ký mở tài khoản

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn Đăng ký). Đơn Đăng ký được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ và tại Công Ty Quản Lý Quỹ. Đơn Đăng ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật cho các Đại Lý Phân Phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi.

Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối.

- Xử lý Đơn Đăng ký

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc Phiếu Lệnh mua sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối thực hiện các hồ sơ này của nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Đơn Đăng ký.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chi Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư

- *Tuân thủ*

Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy, các thông tin nhà đầu tư cung cấp liên quan đến Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

- *Chấp nhận Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua:*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua (1 – Giá dịch vụ phát hành (%))/NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch

Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư sẽ được thông báo trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà đầu tư.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ áp dụng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

- *Giá trị mua tối thiểu:* 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).

3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- *Phiếu Lệnh bán*

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh bán tới một Điểm nhận lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lẻ đến hai chữ số thập phân.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

- *Quy trình Xử lý lệnh bán*

Giá trị bán được nhận của Nhà Đầu Tư được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị Bán được nhận} = \text{Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)})$$

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.

- *Lệnh bán tối thiểu:* Không áp dụng

- *Số dư tài khoản tối thiểu:* Không áp dụng

3.4 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chi Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chi Quỹ sở hữu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chi Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chi Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.
- Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại trên số lượng Chứng Chi Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng một (01) ngày kể từ Ngày giao dịch chứng chi quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.

3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ) để mua Chứng Chi Quỹ.

Lợi ích của hình thức Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích cho Nhà Đầu Tư thông qua việc cho phép Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ một khoản tiền nhất định để mua chứng chi quỹ trong một khoảng thời gian nhất định. Ví dụ, Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ ra một số tiền cố định hàng tháng mua Chứng Chi Quỹ VNDBF hàng tháng. Với việc bỏ ra một khoản tiền nhất định định kỳ như vậy, Nhà Đầu Tư thực tế sẽ mua số chứng chi quỹ nhiều hơn khi giá thấp và mua số lượng chứng chi quỹ ít hơn khi giá cao. Do đó, đến cuối kỳ đầu tư, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu

Tư thường thấp hơn Giá Phát Hành chứng chỉ quỹ trung bình, bất kể giá chứng chỉ quỹ biến động như thế nào. Với chương trình này, Nhà Đầu Tư sẽ có lợi mà không phải thường xuyên theo dõi biến động của giá Chứng Chỉ Quỹ, duy trì được tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư của mình.

Ví dụ minh họa

Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Trong năm đầu tiên tham gia, mỗi tháng Nhà Đầu Tư nộp 5 triệu VND để mua Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng chứng chỉ quỹ Nhà Đầu Tư mua được tương ứng với mức Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ hàng tháng như sau (giá định không có phí phát hành Chứng Chỉ Quỹ)

Tháng	Giá Phát Hành (NAV/CCQ)	Số tiền mua CCQ	Số lượng CCQ được phân phối
1	10.500	1.000.000	95,24
2	10.700	1.000.000	93,46
3	10.850	1.000.000	92,17
4	11.000	1.000.000	90,91
Tổng		4.000.000	371,78

Chi phí đầu tư trung bình mỗi Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư là:

$$\text{Chi phí đầu tư trung bình} = \frac{4.000.000}{371,78} = 10.759,05$$

$$\text{Giá Phát Hành trung bình} = \frac{10.500 + 10.700 + 10.850 + 11.000}{4} = 10.763,50$$

Ví dụ trên minh họa rõ lợi ích Nhà Đầu Tư thu được khi tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Nhà Đầu Tư hưởng lợi mà không phải thường xuyên theo dõi Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ (NAV)

Ngoài ra, khi tham gia qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ với Quỹ VNDBF, Nhà Đầu Tư sẽ được hưởng mức Giá dịch vụ phát hành thấp hơn so với mức Giá dịch vụ phát hành qua hình thức mua thông thường.

Lưu ý cho Nhà Đầu Tư: Chương trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia chương trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Yêu cầu của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ:

- **Thời gian tham gia tối thiểu:** mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục.
- **Số tiền tối thiểu:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng.
Sản phẩm không yêu cầu cố định số tiền tham gia qua các kỳ. Nhà Đầu Tư có thể tham gia số tiền bất kỳ lớn hơn hoặc bằng số tiền tham gia tối thiểu, số tiền này có thể thay đổi theo kỳ tham gia của Nhà Đầu Tư.
- **Tần suất tham gia:** Hàng tháng
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ theo mẫu quy định và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt lệnh tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Ngày đóng tiền Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt:** là ngày Nhà Đầu Tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Ngày đóng tiền có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng.
- **Ngày thực hiện giao dịch:** Giao dịch mua Chứng Chi Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền giao dịch hợp lệ thanh toán mua SIP Linh Hoạt của Nhà Đầu Tư.
- **Số lệnh được khớp trong tháng:**
 - Một (1) lệnh/tháng, khớp cho tổng số tiền mua trong một kỳ giao dịch mà Quỹ nhận được sớm nhất trong tháng.
 - Đối với các lệnh chuyển tiền của Nhà Đầu Tư tiếp theo sau kỳ giao dịch đầu tiên được khớp lệnh trong tháng đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất của Quỹ trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi tới Công Ty Quản Lý Quỹ và được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- **Chấm dứt Đầu Tư Định Kỳ:** Chương trình đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Nhà Đầu Tư đề nghị chấm dứt tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
 - Nhà đầu tư không nộp tiền đúng cam kết về thời gian và/hoặc giá trị từ hai (02) lần trở lên kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.

- Nhà Đầu Tư bán, chuyển đổi hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác số Chứng Chỉ Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng dưới 12 tháng kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)
- Chi phí rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) cộng thêm vào giá dịch vụ mua lại được áp dụng với các trường hợp Chứng chỉ quỹ trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) được bán trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP). Mức phí rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) cụ thể trong trường hợp này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm, tuy nhiên chi phí rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) cộng với giá dịch vụ mua lại trong mọi trường hợp sẽ không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới :
 - + Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
 - + Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ (nếu có); hoặc
 - + Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
 - + Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
 - Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của nhà đầu tư không thể thực hiện được do:
 - o Tình thanh khoản của thị trường thấp;
 - o Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- b. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở điểm a Khoản 3.6 trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ như sau:
- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của nhà đầu tư theo quy định tại Điều này. Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại từ nhà đầu tư trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{SLTT}{\sum SLDK_i}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng chỉ Quỹ thực tế của nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư đăng ký bán

$SLTT$: tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của nhà đầu tư

$\sum SLDK_i$: tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.
 - Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.
- c. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm c Khoản 3.6 này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

- e. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- f. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm e Khoản 3.6 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

3.7 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời điểm chốt sổ lệnh của mỗi Ngày Giao Dịch;
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.
- Nhà đầu tư /người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8 Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

- Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:
 - o Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
 - o Nhà Đầu tư/người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
 - o Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư.
 - o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
- Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ:
 - o Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - o Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

3.9 Địa điểm và Đại lý phân phối

Danh sách Đại lý phân phối và địa điểm phân phối được nêu thông tin chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Bản Cáo Bạch này

4 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1 Xác định và công bố giá trị tài sản ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.
- Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân hàng Giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
- Trong thời hạn tối đa một (01) ngày làm việc, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
- Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho nhà đầu tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng lưu ký, giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

4.2 Phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm

các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ (NAV của một Đơn Vị Quỹ) bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định có liên quan, đồng thời được Ban Đại diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

4.3 Công bố tình hình giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Thông tin hướng dẫn tham đầu tư vào Quỹ

Tham khảo Phụ lục 2 Bản cáo bạch

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính Quỹ

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ:

Năm	Tình hình phát hành (giao dịch mua)		Tình hình mua lại (giao dịch bán)	
	Số lượng CCQ	Số tiền VNĐ (trước thuế và phí)	Số lượng CCQ	Số tiền VNĐ (trước thuế và phí)
2019	858,374.83	8,809,604,559	352,830.30	3,595,949,070

2020	3,813,795.15	135,776,467,362	3,823,290.36	131,775,334,341
2021	10,983,360.83	122,925,941,995	3,662,351.52	40,421,645,846
2022	3,610,435.39	43,932,971,370	3,870,263.52	47,245,945,590
2023	1,957,484.97	25,575,738,744	1,570,691.62	20,298,389,429
2024	13,355,038.23	186,587,063,646	4,314,008.97	61,134,699,792
2025	156,908,701,889	10,452,063.13	8,150,102.30	122,704,388,111

**Giá trị đã bao gồm lệnh mua chuyển đổi và bán chuyển đổi*

3. Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí

3.1. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà đầu tư trả

Đây là các khoản giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

a. Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh mua, hình thức mua, Giá dịch vụ phát hành được tính như sau:

- Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 0%
- Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

b. Giá dịch vụ mua lại

Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được thành lập. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi ngày (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

Giá dịch vụ mua lại sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

c. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý

Nhà đầu tư phải trả Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được thành lập.

Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Do vậy, Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi.

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh bán trong Lệnh Chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh Chuyển đổi quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ chuyển đổi sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

d. Giá dịch vụ chuyển nhượng

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là ba trăm nghìn (300.000) đồng cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ chuyển nhượng do bên chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

3.2 Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả

Đây là các loại giá dịch vụ/chi phí liên quan trực tiếp tới các hoạt động và điều hành của Quỹ, được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Các mức giá dịch vụ này có thể thay đổi trong tương lai, bao gồm:

a. Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá, dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,10% NAV/năm (Một phẩy một phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm). Mức giá này có thể thay đổi khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư) phê duyệt.

b. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến vận hành hoạt động của Quỹ.

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký và quản trị cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Các mức giá dịch vụ cụ thể như sau:

Stt	Loại Giá dịch vụ	Mức Giá	Tối thiểu / Tối đa	Ghi chú
I. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát				
1.1	Giá dịch vụ Lưu ký	0,06%/NAV/Năm	Tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng	
1.2	Giá dịch vụ Giám sát	0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
II. Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ				
2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	0,01% giá trị giao dịch		

2.3	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
III. Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSDC (Giá dịch vụ của bên thứ 3)				
3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/cổ phiếu, CCQ, chứng quyền có đảm bảo/tháng; 0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp/tháng; 0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp Tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Giá dịch vụ lưu ký và Giá dịch vụ chuyển khoản được tính theo biểu giá dịch vụ của Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi mức Giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng
3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 300.000 đồng/lần/mã chứng khoán	
3.3	Các khoản Giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		
IV. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ				
4.1	Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0.03%/NAV/năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%

Biểu giá dịch vụ này chưa bao gồm VAT (nếu có), được tính trên cơ sở 1 năm có 365 ngày và chưa bao gồm phí thanh toán, Giá dịch vụ tài khoản (đuy trì tài khoản, internet banking ...) phục vụ cho hoạt động của Quỹ và phân phối cổ tức.

c. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Giá dịch vụ thực hiện quyền

Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Giá dịch vụ thực hiện quyền được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ và được tính theo biểu giá dịch vụ của Đại Lý Chuyển Nhượng trong từng thời kỳ.

d. Các chi phí khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;

- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ khi cần thiết (ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết);
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- a. Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá chia cho số Ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- b. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND luôn hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Cổ tức Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được quy định cụ thể như sau:

- Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư mỗi năm một (01) lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau:
 - o Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.
 - o Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.
 - o Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng 0 (không).
- Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ. Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ khác đến hạn.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư.
- Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những nhà đầu tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ. Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - o Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
 - o Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

- o Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
- o Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- o Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: Công Ty Quản Lý Quỹ công bố báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ định kỳ hằng tuần và công bố giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật.

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chi định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:
 - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên (nếu có), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối;

hoặc

- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: www.ipaam.com.vn

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- Phụ lục 1: Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm nhận lệnh
- Phụ lục 2: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER
CHỦ TỊCH KIỂM TÒNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Minh Hương

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo Bạch của Quỹ.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT *h-12*



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lô Mỹ Linh

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chứng Chi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phân phối tại các Điểm nhận lệnh dưới đây

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**Trụ sở chính**

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84- 24) 3 9724568

Fax: (84- 24) 3 9724600

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, P. Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84- 28) 7300 0688

Fax: (84- 28) 3914 6924

Email: support@vndirect.com.vn

2. Công ty Cổ phần Fincorp

Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh

Email: hello@fmarket.vn

3. Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Email: support@ipa.com.vn

4. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Finhay (FHSC)

Địa chỉ: Phòng 702, Tòa nhà Capital Building, Số 58 phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.

Điện thoại: 024 777 789 96

Email: doisoat.vnsc@fhsc.com.vn

PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ THƯỜNG

Tần suất giao dịch	Hàng ngày (từ Thứ Hai tới Thứ Sáu)
Ngày Giao dịch	Là ngày T
Thời điểm đóng sổ lệnh	14h45 ngày (T-1)
Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (CCQ)	<p>Để giao dịch chứng chỉ quỹ mở, nhà đầu tư cần mở Tài khoản giao dịch CCQ. Nhà đầu tư cần chuẩn bị hồ sơ mở tài khoản bao gồm:</p> <p><u>Đối với nhà đầu tư cá nhân:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ Căn cước/Hộ chiếu của Khách hàng <p><u>Đối với nhà đầu tư tổ chức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD) - Quyết định của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp về việc đầu tư CCQ - Giấy ủy quyền - Bản sao hợp lệ Căn cước/ Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật, người được nhận ủy quyền.

2. QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

2.1. LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

Bước 2: Nhà đầu tư đặt lệnh MUA chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

Lưu ý:

- Lệnh MUA phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.

- Trên Phiếu lệnh MUA, nhà đầu tư điền TỔNG số tiền đăng ký mua đã bao gồm cả Giá dịch vụ phát hành (nếu có)

Bước 3: Nộp tiền mua chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư nộp tiền/chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ VNDBF theo hướng dẫn của Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

Lưu ý:

- Khi nhà đầu tư nộp tiền qua hình thức chuyển khoản, đề nghị chọn “phí ngoài” để đảm bảo số tiền ghi trên Phiếu lệnh Mua khớp với số tiền nhà đầu tư nộp vào tài khoản quỹ.
- Giá trị mua tối thiểu: 100.000 đồng

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Khi nhà đầu tư đặt lệnh MUA, số lượng CCQ nhà đầu tư mua được sẽ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối} \\ & = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành})}{\text{NAV một Đơn vị Quỹ}} \end{aligned}$$

- Số lượng CCQ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số CCQ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại CCQ của nhà đầu tư.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư kết quả giao dịch, trong đó xác nhận số lượng CCQ nhà đầu tư mua được.

2.2. LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư đặt lệnh BÁN chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

Lưu ý:

- Lệnh BÁN phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Số lượng đăng ký bán tối thiểu: không áp dụng

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư xác nhận giao dịch.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ.

- Tài khoản nhận tiền bán CCQ phải mang tên nhà đầu tư và được nhà đầu tư đăng ký trong Đơn Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

2.3. HỦY LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Nhà đầu tư điền Phiếu lệnh HỦY và gửi tới Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để hủy lệnh giao dịch được đặt cho Ngày giao dịch T. Trong trường hợp lệnh Hủy đến sau thời gian đó, lệnh Hủy đó sẽ không được thực hiện và những lệnh mà Nhà đầu tư đặt trước đó sẽ được thực hiện.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chi Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.